TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỐNG ĐA** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ***198/***2020/QĐST-HNGĐ	*Đống Đa, ngày 15 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 282/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Chị Phạm Thị T1, sinh năm 1981.

Nơi ĐKHKTT và trú tại: phố K, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Đức T2**,** sinh năm 1980.

Nơi ĐKHKTT và trú tại: ngõ H, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Nội dung vụ việc như sau:

Chị Phạm Thị T1 và Anh Nguyễn Đức T2 xác nhận: Anh chị kết hôn vào ngày 21/3/2005 trên cơ sở có tìm hiểu, lấy nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn UBND phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Chị Phạm Thị T1 và Anh Nguyễn Đức T2 tự nguyện đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa.

Về con chung: Chị T1 và anh T2 có 02 con chung là cháu Nguyễn Phạm Gia H (nam) sinh ngày 04/9/2008 và cháu Nguyễn Phạm Minh Q (nam) sinh ngày 11/7/2010. Ly hôn anh chị thỏa thuận: Chị T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, cháu Q. Anh T2 xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con nên Chị T1 không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nhà ở: Chị T1 và anh T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị T1 và anh T2 không có khoản vay nợ chung nào cả, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí Tòa án: Chị T1 tự nguyện nộp cả 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T1 và Anh Nguyễn Đức T2 kết hôn tại UBND phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội thể hiện một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không còn quan tâm đến nhau thể hiện mục đích hôn nhân không đạt được. Nay cả hai bên cùng xác định tình cảm không còn thể hiện đời sống chung không thể kéo dài. Chị Phạm Thị T1 và Anh Nguyễn Đức T2 cùng yêu cầu thuận tình ly hôn là phù hợp với các quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị T1 và anh T2.

[2] Về con chung: Sự thỏa thuận về nuôi con sau ly hôn của Chị T1 và anh T2 là tự nguyện, phù hợp với điều kiện cuộc sống thực tế của các bên đương sự và phù hợp với các quy định pháp luật, nên Tòa án công nhận : giao cháu Nguyễn Phạm Gia H (nam) sinh ngày 04/9/2008 và cháu Nguyễn Phạm Minh Q (nam) sinh ngày 11/7/2010 cho Chị T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T2 do Chị T1 không có yêu cầu.

[3] Về tài sản chung, nhà ở và công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của Chị Phạm Thị T1 tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Phạm Thị T1 và Anh Nguyễn Đức T2.

- Về con chung:

Giao cho Chị Phạm Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phạm Gia H (nam) sinh ngày 04/9/2008 và cháu Nguyễn Phạm Minh Q (nam) sinh ngày 11/7/2010.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T2 cho đến khi Chị T1 có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nhà ở và công nợ: Chị T1 và anh T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của Chị Phạm Thị T1 nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội theo biên lai thu tiền số 0014194 ngày 06 tháng 5 năm 2020, nay chuyển thành lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- UBND phường P,
quận Đ, thành phố Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thúy Quỳnh